

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ  
ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
(đã được kiểm toán)



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội

---

**NỘI DUNG**

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-27
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11-27
Phụ lục 01: Danh mục đầu tư chứng khoán ngắn hạn	28

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

#### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK ngày 29/12/2010, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 01/08/2011, Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK ngày 30/07/2012, Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK ngày 20/08/2013, Giấy phép điều chỉnh số 18/UBCK-GPĐC ngày 29/12/2014, Giấy phép điều chỉnh số 33/UBCK-GPĐC ngày 23/12/2015 và Giấy phép điều chỉnh số 01/UBCK-GPĐC ngày 02/02/2016 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch
Ông Đào Mạnh Vương	Ủy viên
Bà Đặng Thị Hồng Phương	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Việt Hà	Tổng Giám đốc	
Bà Võ Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trương Ngọc Lân	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 26/09/2017

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Vũ Thị Hương Trà	Trưởng ban
Ông Chu Văn Mẫn	Ủy viên

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội

## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc



Lê Việt Hà  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2018

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình được lập ngày 06 tháng 02 năm 2018, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với Công ty Quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với Công ty Quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



---

**Vũ Xuân Biễn**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2018

---

**Trương Thị Hoài Anh**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2446-2018-002-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>110.065.462.862</b>	<b>20.125.379.639</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	2.288.138.567	5.520.369.130
111	1. Tiền		2.288.138.567	5.520.369.130
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	99.915.265.108	14.246.287.608
121	1. Chứng khoán kinh doanh		100.139.907.858	14.357.435.258
123	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(224.642.750)	(111.147.650)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		7.804.248.015	298.911.729
131	1. Phải thu khách hàng		1.000.000	-
132	2. Trả trước cho người bán		22.750.000	50.000.000
134	3. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5	331.389.679	141.911.729
135	4. Các khoản phải thu khác	6	7.449.108.336	107.000.000
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		57.811.172	59.811.172
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	7	57.811.172	57.811.172
158	2. Tài sản ngắn hạn khác		-	2.000.000
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>15.031.856.447</b>	<b>100.723.032.498</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình		-	-
222	- Nguyên giá		-	865.364.000
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	(865.364.000)
227	2. Tài sản cố định vô hình	8	-	-
228	- Nguyên giá		80.000.000	80.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(80.000.000)	(80.000.000)
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9	14.962.643.881	100.666.527.214
258	1. Đầu tư dài hạn khác		16.468.984.324	100.666.527.214
259	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(1.506.340.443)	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		69.212.566	56.505.284
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	44.212.566	36.505.284
268	2. Tài sản dài hạn khác		25.000.000	20.000.000
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>125.097.319.309</b>	<b>120.848.412.137</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.165.462.537</b>	<b>927.892.107</b>
310	I. Nợ ngắn hạn		1.165.462.537	927.892.107
312	1. Phải trả người bán		67.037.342	-
313	2. Người mua trả tiền trước		-	154.652.775
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	799.247.916	455.380.903
315	4. Phải trả người lao động		187.891.667	226.499.600
316	5. Chi phí phải trả		45.501.500	-
319	6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	12	65.784.112	91.358.829
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>13</b>	<b>123.931.856.772</b>	<b>119.920.520.030</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		120.000.000.000	120.000.000.000
418	2. Quỹ dự phòng tài chính		121.800.000	121.800.000
420	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.810.056.772	(201.279.970)
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>125.097.319.309</b>	<b>120.848.412.137</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
004	1. Nợ khó đòi đã xử lý		1.125.185.563	1.125.185.563
030	2. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	14	603.354.286	1.342.270.623
031	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		603.354.286	1.342.270.623
040	3. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	15	304.304.392.400	243.343.090.000
041	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước		304.304.392.400	243.343.090.000
050	4. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	16	1.475.000.000	154.680.275
051	5. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	17	263.379.341	141.911.729

*[Signature]*

*[Signature]*



**Phùng Thị Minh Thu**  
Người lập

**Phùng Thị Minh Thu**  
Kế toán trưởng


**Lê Việt Hà**  
Tổng Giám đốc


Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2018




**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu	18	3.565.297.379	3.163.606.437
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	18	3.565.297.379	3.163.606.437
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	19	407.721.842	616.088.466
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		3.157.575.537	2.547.517.971
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	9.174.169.657	9.021.192.818
22	7. Chi phí tài chính	21	1.699.095.316	437.587.414
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	6.091.343.441	5.370.970.404
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		4.541.306.437	5.760.152.971
31	10. Thu nhập khác	23	450.513.636	5.646.355
32	11. Chi phí khác	24	40.545.044	60.042.440
40	12. Lợi nhuận khác		409.968.592	(54.396.085)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		4.951.275.029	5.705.756.886
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25	848.792.663	276.287.741
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>4.102.482.366</u>	<u>5.429.469.145</u>
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	342	452

  
Phùng Thị Minh Thu  
Người lập

  
Phùng Thị Minh Thu  
Kế toán trưởng

  
Lê Việt Hà  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2017

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		7.454.162.451	13.676.878.751
02	2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(7.053.302.042)	(11.629.062.106)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(3.610.599.200)	(3.399.697.919)
05	4. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(574.649.170)	-
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	78.913.625
07	6. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.207.593.463)	(1.265.473.864)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>(4.991.981.424)</i>	<i>(2.538.441.513)</i>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
22	1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		480.000.000	-
25	2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(5.104.897.110)	(7.600.000.000)
26	3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		5.301.000.000	-
27	4. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia		1.083.647.971	8.660.244.706
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>1.759.750.861</i>	<i>1.060.244.706</i>
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(3.232.230.563)	(1.478.196.807)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		5.520.369.130	6.998.565.937
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3	<u>2.288.138.567</u>	<u>5.520.369.130</u>

*Uthuu*

*Uthuu*



Phùng Thị Minh Thu  
Người lập

Phùng Thị Minh Thu  
Kế toán trưởng

Lê Việt Hà  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**  
Năm 2017

Năm 2017	Thuyết minh	01/01/2017	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2017
		VND	VND	VND	VND
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	120.000.000.000	-	-	120.000.000.000
2.	Quỹ dự phòng tài chính	121.800.000	-	-	121.800.000
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(201.279.970)	4.102.482.366	(91.145.624)	3.810.056.772
<b>CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>13</b>	<b>119.920.520.030</b>	<b>4.102.482.366</b>	<b>(91.145.624)</b>	<b>123.931.856.772</b>

Năm 2016.	Thuyết minh	01/01/2016	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2016
		VND	VND	VND	VND
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	120.000.000.000	-	-	120.000.000.000
2.	Quỹ dự phòng tài chính	121.800.000	-	-	121.800.000
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(5.630.749.115)	5.429.469.145	-	(201.279.970)
<b>CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>13</b>	<b>114.491.050.885</b>	<b>5.429.469.145</b>	<b>-</b>	<b>119.920.520.030</b>

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*



**Phùng Thị Minh Thu**  
Người lập

**Phùng Thị Minh Thu**  
Kế toán trưởng

**Lê Việt Hà**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2018

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Năm 2017*

### **1 . THÔNG TIN CHUNG**

#### **1.1 . Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK ngày 29/12/2010, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 01/08/2011, Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK ngày 30/07/2012, Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK ngày 20/08/2013, Giấy phép điều chỉnh số 18/UBCK-GPĐC ngày 29/12/2014, Giấy phép điều chỉnh số 33/UBCK-GPĐC ngày 23/12/2015 và Giấy phép điều chỉnh số 01/UBCK-GPĐC ngày 02/02/2016 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 120.000.000.000 đồng; tương đương 12.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

#### **1.2 . Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

### **2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

#### **2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

#### **2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

##### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Chế độ kế toán công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính.

##### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

##### *Hình thức kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

**2.3 . Công cụ tài chính**

*Ghi nhận ban đầu*

**Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

**Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**2.5 . Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

**2.6 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phần mềm quản lý

03 năm

**2.7 . Chứng khoán đầu tư**

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong kỳ kế toán được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

**2.8 . Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn**

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: nếu chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng; nếu chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch tại UPCOM), giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng; nếu chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch, giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để trích lập dự phòng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 03 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng, trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng thời gian trên thì không thực hiện trích lập dự phòng; đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

**2.9 . Chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chi liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**2.10 . Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

**2.11 . Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định trong đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

*Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia*

- Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**2.12 . Các khoản thuế**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

**2.13 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	3.075.200	54.392.100
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.285.063.367	5.465.977.030
	<u><b>2.288.138.567</b></u>	<u><b>5.520.369.130</b></u>

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	16.139.907.858	14.357.435.258
Đầu tư ngắn hạn khác	84.000.000.000	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(224.642.750)	(111.147.650)
	<u><b>99.915.265.108</b></u>	<u><b>14.246.287.608</b></u>

Danh mục đầu tư và tình hình tăng giảm đầu tư chứng khoán ngắn hạn được chi tiết trong Phụ lục 01 trang 28 kèm theo.

**5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Phải thu hoạt động quản lý Quỹ ĐTCK và quản lý Công ty ĐTCK	68.010.338	-
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	263.379.341	141.911.729
	<u><b>331.389.679</b></u>	<u><b>141.911.729</b></u>

**6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	44.000.000
Phải thu lãi trái phiếu của Geleximco	7.449.108.336	63.000.000
	<u><b>7.449.108.336</b></u>	<u><b>107.000.000</b></u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**7 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN**

	<u>Năm 2017</u>	<u>Năm 2016</u>
	VND	VND
Tại ngày đầu năm	57.811.172	60.534.667
Tăng trong năm	693.733.976	696.497.976
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh	(693.733.976)	(699.221.471)
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b><u>57.811.172</u></b>	<b><u>57.811.172</u></b>
<b>Chi tiết số dư tại thời điểm:</b>		
	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Chi phí thuê văn phòng trả trước	57.709.498	57.709.498
Chi phí trả trước dài hạn khác	101.674	101.674
	<b><u>57.811.172</u></b>	<b><u>57.811.172</u></b>

**8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán có nguyên giá 80.000.000 đồng, tài sản này đã hết khấu hao từ trước ngày 01/01/2017.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**9 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Tăng so với giá trị trước		Giảm so với giá trị trước		Tổng giá trị theo giá trị trước	
	31/12/2017	01/01/2017	31/12/2017	01/01/2017	31/12/2017	01/01/2017	31/12/2017	01/01/2017	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Đầu tư chứng khoán dài hạn</b>										
Chứng khoán Upcom (1)			16.468.984.324	100.666.527.214	-	-	(1.452.340.443)	-	10.016.643.881	100.666.527.214
- TRT	124.900	125.000	3.059.540.443	2.956.083.333	-	-	(1.452.340.443)	-	1.607.200.000	2.956.083.333
- TTN	79.600	60.000	1.798.560.000	1.800.000.000	-	-	(549.560.000)	-	1.249.000.000	1.800.000.000
Chứng khoán chưa niêm yết (2)			1.260.980.443	1.156.083.333	-	-	(902.780.443)	-	358.200.000	1.156.083.333
- Ngân hàng TMCP An Bình	405.827	405.827	8.409.443.881	13.710.443.881	-	-	-	-	8.409.443.881	13.710.443.881
- CTCP Thép Đình Vũ	22.100	22.100	5.588.443.881	5.588.443.881	-	-	-	-	5.588.443.881	5.588.443.881
- CTCP Nhựa Hà Nội	10.000	10.000	221.000.000	221.000.000	-	-	-	-	221.000.000	221.000.000
- Công ty CP Ngõ sao An Bình	26.000	76.000	2.600.000.000	7.600.000.000	-	-	-	-	2.600.000.000	7.600.000.000
Chứng khoán khác			-	84.000.000.000	-	-	-	-	-	84.000.000.000
- Trái phiếu Geleximco	-	84	-	84.000.000.000	-	-	-	-	-	84.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác			5.000.000.000	-	-	-	(54.000.000)	-	4.946.000.000	-
- Góp vốn vào Quỹ Đầu tư Năng lượng và Hạ tầng An Bình (3)	-	-	5.000.000.000	-	-	-	(54.000.000)	-	4.946.000.000	-
			<b>16.468.984.324</b>	<b>100.666.527.214</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(1.506.340.443)</b>	<b>-</b>	<b>14.962.643.881</b>	<b>100.666.527.214</b>

**Chi chú:**

(1) Tại ngày 01/01/2017, các mã chứng khoán này chưa được đưa vào giao dịch trên thị trường Upcom nên giá trị thị trường được tính theo giá trị ghi sổ của các chứng khoán này.

(2) Đối với các chứng khoán chưa niêm yết, theo quy định của Thông tư 146/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ tài chính đối với Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ, do Công ty không thu thập được 03 báo giá của 3 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng và không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng nên Công ty không có căn cứ trích lập dự phòng.

(3) Khoản đầu tư dài hạn khác là khoản góp vốn vào Quỹ Đầu tư Năng lượng và Hạ tầng An Bình với tỷ lệ góp vốn là 9,09%. Công ty đang trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này dựa vào Báo cáo tài chính của Quỹ này tại ngày 31/12/2017.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Tại ngày đầu năm	36.505.284	49.538.804
Tăng trong năm	55.628.000	16.885.000
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh	(47.920.718)	(29.918.520)
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>44.212.566</b>	<b>36.505.284</b>
<b>Chi tiết số dư tại thời điểm:</b>		
	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	43.717.904	34.773.578
Chi phí trả trước dài hạn khác	494.662	1.731.706
	<b>44.212.566</b>	<b>36.505.284</b>

**11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	1.415.000	272.727
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	641.576.858	276.287.741
Thuế Thu nhập cá nhân	156.256.058	178.820.435
	<b>799.247.916</b>	<b>455.380.903</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**12 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	45.842.405	31.443.045
Phải trả Ngân hàng giám sát	16.641.707	12.690.784
Phải trả khác	3.300.000	47.225.000
	<b>65.784.112</b>	<b>91.358.829</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**13 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
<b>Năm 2016</b>				
Tại ngày 01/01/2016	120.000.000.000	121.800.000	(5.630.749.115)	114.491.050.885
Lãi trong năm	-	-	5.429.469.145	5.429.469.145
Tại ngày 31/12/2016	<u>120.000.000.000</u>	<u>121.800.000</u>	<u>(201.279.970)</u>	<u>119.920.520.030</u>
<b>Năm 2017</b>				
Tại ngày 01/01/2017	120.000.000.000	121.800.000	(201.279.970)	119.920.520.030
Lãi trong năm	-	-	4.102.482.366	4.102.482.366
Thuế bị truy thu của các năm trước	-	-	(91.145.624)	(91.145.624)
Tại ngày 31/12/2017	<u>120.000.000.000</u>	<u>121.800.000</u>	<u>3.810.056.772</u>	<u>123.931.856.772</u>

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	31/12/2017 VND	Tỷ lệ (%)	01/01/2017 VND
Ông Chu Văn Mân	0,025%	30.000.000	1,396%	1.675.000.000
Ông Đào Mạnh Vương	48,500%	58.200.000.000	47,129%	56.555.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	49,000%	58.800.000.000	49,000%	58.800.000.000
Ông Lê Việt Hà	2,475%	2.970.000.000	2,475%	2.970.000.000
	<u>100%</u>	<u>120.000.000.000</u>	<u>100%</u>	<u>120.000.000.000</u>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	120.000.000.000	120.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	120.000.000.000	120.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	120.000.000.000	120.000.000.000

**d) Cổ phiếu**

	31/12/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**14 . TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Số dư đầu năm	1.342.270.623	993.901.519
Số tăng trong năm	46.180.055.231	76.948.405.987
Số giảm trong năm	(46.918.971.568)	(76.600.036.883)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>603.354.286</b>	<b>1.342.270.623</b>

**Chi tiết số dư tại thời điểm:**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	603.354.286	1.342.270.623
	<b>603.354.286</b>	<b>1.342.270.623</b>

**15 . DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	304.304.392.400	243.343.090.000
- Chứng khoán niêm yết	207.119.042.400	-
- Chứng khoán chưa niêm yết	97.185.350.000	243.343.090.000
Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	-	-
	<b>304.304.392.400</b>	<b>243.343.090.000</b>

**16 . CÁC KHOẢN PHẢI THU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Phải thu cổ tức được chia	1.475.000.000	-
Ứng trước tiền phí lưu ký và phí quản lý danh mục đầu tư cho Công ty quản lý quỹ	-	154.680.275
	<b>1.475.000.000</b>	<b>154.680.275</b>

**17 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Phí lưu ký phải trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	34.777.379	10.665.947
Phí quản lý danh mục phải trả Công ty Quản lý Quỹ	228.601.962	131.245.782
	<b>263.379.341</b>	<b>141.911.729</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**18 . DOANH THU**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
<b>Doanh thu</b>	<b>3.565.297.379</b>	<b>3.163.606.437</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu hoạt động quản lý quỹ ĐTCK và công ty ĐTCK	460.144.039	-
- Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	2.602.837.997	2.699.682.486
- Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	355.000.000	300.000.000
- Doanh thu khác	147.315.343	163.923.951
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>3.565.297.379</b>	<b>3.163.606.437</b>

**19 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí hoạt động quản lý quỹ ĐTCK và công ty ĐTCK	407.721.842	-
Chi phí hoạt động quản lý danh mục đầu tư	-	574.420.166
Chi phí hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	-	41.668.300
	<b>407.721.842</b>	<b>616.088.466</b>

**20 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	7.391.542.047	7.704.589.106
Lãi đầu tư chứng khoán	748.413.350	391.948.112
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.034.214.260	924.655.600
	<b>9.174.169.657</b>	<b>9.021.192.818</b>

**21 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lỗ bán chứng khoán và thanh lý các khoản đầu tư	66.859.750	392.068.218
Chi phí dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	1.619.835.543	30.433.685
Chi phí tài chính khác	12.400.023	15.085.511
	<b>1.699.095.316</b>	<b>437.587.414</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**22 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.391.722.368	3.903.490.992
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	42.770.176	27.876.895
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	940.017.994	1.058.166.117
Chi phí khác bằng tiền	713.832.903	376.436.400
	<b>6.091.343.441</b>	<b>5.370.970.404</b>

**23 . THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	436.363.636	-
Các khoản khác	14.150.000	5.646.355
	<b>450.513.636</b>	<b>5.646.355</b>

**24 . CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Tiền phạt vi phạm hành chính	26.902.546	60.042.440
Các khoản khác	13.642.498	-
	<b>40.545.044</b>	<b>60.042.440</b>

**25 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.951.275.029	5.705.756.886
Các khoản điều chỉnh tăng	326.902.546	340.042.440
- Chi phí không hợp lệ	326.902.546	340.042.440
Các khoản điều chỉnh giảm	(1.034.214.260)	(4.664.360.623)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.034.214.260)	(924.655.600)
- Chuyển lỗ các năm trước	-	(3.739.705.023)
Tổng thu nhập tính thuế	4.243.963.315	1.381.438.703
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)</b>	<b>848.792.663</b>	<b>276.287.741</b>
Các khoản điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm nay	91.145.624	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	276.287.741	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(574.649.170)	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm</b>	<b>641.576.858</b>	<b>276.287.741</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**26 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	4.102.482.366	5.429.469.145
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	4.102.482.366	5.429.469.145
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	12.000.000	12.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>342</b>	<b>452</b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

**27 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị số kế toán			
	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản trương đương tiền	2.288.138.567	-	5.520.369.130	-
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	7.781.498.015	-	248.911.729	-
Đầu tư ngắn hạn	100.139.907.858	(224.642.750)	14.357.435.258	(111.147.650)
Đầu tư dài hạn	16.468.984.324	(1.506.340.443)	100.666.527.214	-
	<b>126.678.528.764</b>	<b>(1.730.983.193)</b>	<b>120.793.243.331</b>	<b>(111.147.650)</b>

**Nợ phải trả tài chính**

Phải trả người bán, phải trả khác

Chi phí phải trả

	Giá trị số kế toán	
	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Phải trả người bán, phải trả khác	132.821.454	91.358.829
Chi phí phải trả	45.501.500	-
	<b>178.322.954</b>	<b>91.358.829</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

**Rủi ro về giá:**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>				
Đầu tư ngắn hạn	99.915.265.108	-	-	99.915.265.108
Đầu tư dài hạn	-	5.070.643.881	-	5.070.643.881
	<u><b>99.915.265.108</b></u>	<u><b>5.070.643.881</b></u>	<u><b>-</b></u>	<u><b>104.985.908.989</b></u>
	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Đầu tư ngắn hạn	14.246.287.608	-	-	14.246.287.608
Đầu tư dài hạn	-	100.666.527.214	-	100.666.527.214
	<u><b>14.246.287.608</b></u>	<u><b>100.666.527.214</b></u>	<u><b>-</b></u>	<u><b>114.912.814.822</b></u>

**Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.288.138.567	-	-	2.288.138.567
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	7.781.498.015	-	-	7.781.498.015
	<u>10.069.636.582</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>10.069.636.582</u>
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.520.369.130	-	-	5.520.369.130
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	248.911.729	-	-	248.911.729
	<u>5.769.280.859</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>5.769.280.859</u>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>				
Phải trả người bán, phải trả khác	132.821.454	-	-	132.821.454
Chi phí phải trả	45.501.500	-	-	45.501.500
	<u>178.322.954</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>178.322.954</u>
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Phải trả người bán, phải trả khác	91.358.829	-	-	91.358.829
	<u>91.358.829</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>91.358.829</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**28 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**29 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Hoạt động quản lý danh mục đầu tư VND	Hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán VND	Tổng cộng toàn doanh nghiệp VND
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	3.210.297.379	355.000.000	3.565.297.379
Chi phí bộ phận trực tiếp	171.721.842	236.000.000	407.721.842
<b>Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh</b>	<b>3.210.297.379</b>	<b>355.000.000</b>	<b>3.157.575.537</b>
Tài sản bộ phận trực tiếp	331.389.679	-	331.389.679
Tài sản không phân bổ	-	-	124.765.929.630
<b>Tổng tài sản</b>	<b>331.389.679</b>	<b>-</b>	<b>125.097.319.309</b>
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	16.641.707	-	16.641.707
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	1.148.820.830
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>16.641.707</b>	<b>-</b>	<b>1.165.462.537</b>

Theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**30 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	2.495.405.497	2.006.861.366

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**31 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



**Phùng Thị Minh Thu**  
Người lập



**Phùng Thị Minh Thu**  
Kế toán trưởng



**Lê Việt Hà**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2018